TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 257/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc D (Bé S), sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn S1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc D và ông Bùi Văn S1. Quan hệ hôn nhân xác lập theo giấy chứng nhận kết hôn số 080 ngày 29/9/1997 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có;

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Ngọc D tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004866 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rẻn